

NGHIÊN CỨU MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM DỊCH TỄ Ở CHÓ MẮC BỆNH CA-RÊ TẠI BỆNH XÁ THÚ Y, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÁI NGUYÊN

*Phan Thị Hồng Phúc, Nguyễn Thị Ngân, La Văn Công,
Đặng Thị Mai Lan, Nguyễn Thị Bích Đào, Nguyễn Đình Thắng*
Khoa Chăn nuôi-Thú y, Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

TÓM TẮT

Kết quả kiểm tra 1406 chó bệnh được mang đến khám tại Bệnh xá Thú y, trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên cho thấy có 778 ca mắc bệnh truyền nhiễm (chiếm tỷ lệ 55,33%), 222 ca mắc bệnh ký sinh trùng (chiếm tỷ lệ 15,79%), 406 ca mắc một số bệnh nội, ngoại khoa khác (chiếm tỷ lệ 28,88%). Trong số 778 chó mắc bệnh truyền nhiễm, có 139 chó mắc bệnh Ca-rê, chiếm tỷ lệ 17,87%; có 49 chó mắc bệnh Ca-rê chết sau khi khám và điều trị (chiếm tỷ lệ 32,25%). Các giống chó ngoại có tỷ lệ mắc bệnh Ca-rê cao hơn các giống chó nội, giống chó lai có tỷ lệ mắc cao nhất (12,06%). Tỷ lệ chó mắc bệnh Ca-rê cao nhất ở lứa tuổi 2 - 6 tháng (15,23%) và mắc nhiều nhất vào mùa Xuân (15,8%). Chó mắc bệnh Ca-rê có các triệu chứng lâm sàng đặc trưng như: sốt, nôn mửa, chảy dịch mũi xanh, viêm kết mạc mắt, tiêu chảy màu cà phê. Tỷ lệ nhiễm bệnh Ca-rê không phụ thuộc vào giới tính chó. Chó đã được tiêm phòng vaccin có tỷ lệ mắc bệnh Ca-rê thấp hơn chó chưa được tiêm phòng.

Từ khóa: Chó, Ca-rê, dịch tễ, tỉnh Thái Nguyên.

Study on some epidemiological characteristics of Carré virus infection dogs in the Veterinary Clinic, Thai Nguyen University of Agriculture and Forestry

*Phan Thi Hong Phuc, Nguyen Thi Ngan, La Van Cong,
Dang Thi Mai Lan, Nguyen Thi Bich Dao, Nguyen Dinh Thang*

SUMMARY

The result of testing 1406 disease dogs at the Veterinary Clinic, Thai Nguyen University of Agriculture and Forestry showed that there were 778 cases infected with the infectious diseases (accounted for 55.33%), 222 cases infected with the parasitic diseases (accounted for 15.79%), 406 cases infected with the other diseases (accounted for 28.88%). There were 139 dogs out of 778 infectious disease dogs infected with Carré disease, accounting for 17.8%; There were 49 Carré disease dogs died after examination and treatment (accounted for 32.25%). The rate of the exotic dog breeds infecting with Carré disease was higher than that of the indigenous dog breeds, the infection rate of the hybrid dogs was the highest (12.06%). The dogs at 2-6 months old were infected with the highest rate (15.23%); the dogs were infected with the highest rate in spring (15.8%). The Carré disease infection rate was not different between the male or female dogs. The Carré disease dogs presented the typical clinic symptoms, such as: fever, vomiting, discharging blue nose fluid, eye conjunctivitis and diarrhea. The infection rate of the vaccinated dogs was lower than that of the un-vaccinated dogs.

Keywords: Dog, Carré, epidemiology, Thai Nguyen province.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bệnh Ca-rê là một trong những bệnh nguy hiểm và phổ biến nhất trên đàn chó nội cũng như chó nhập ngoại. Ở Việt Nam, bệnh Ca-rê được phát hiện từ năm 1920 bởi các bác sĩ thú y Pháp. Đến nay, bệnh xảy ra ở hầu hết các tỉnh

và gây thiệt hại lớn do tỷ lệ tử vong của bệnh rất cao. Bệnh do virus Ca-rê (Canine distemper virus/CDV) gây ra. Virus tấn công vào cơ thể chó và một số loài động vật mẫn cảm khác gây nên rối loạn ở đường hô hấp, tiêu hóa, hệ thần kinh, chứng sùng hóa ở gan bàn chân và các rối

loạn toàn thân khác (Appel M. J. và Summers B. A., 1995) [9]. Bệnh lây lan mạnh, có triệu chứng lâm sàng dễ lẫn với các bệnh khác trên chó.

Thái Nguyên là một tỉnh trung du ở vùng Đông Bắc Việt Nam. Những năm gần đây do kinh tế phát triển, đời sống người dân được nâng cao thì phong trào nuôi chó cũng tăng cao. Do phong trào nuôi chó còn mới nên những hiểu biết về cách chăm sóc sức khỏe cho chó còn hạn chế vì thế bệnh truyền nhiễm càng có cơ hội bùng nổ cao. Từ trước tới nay, chưa có một báo cáo hay một nghiên cứu gì về bệnh Ca-rê trên chó tại địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Xuất phát từ thực tế trên, nhằm giảm thiệt hại do bệnh gây ra và bổ sung vào các tài liệu nghiên cứu và đưa ra cái nhìn tổng quan về bệnh trên địa bàn tỉnh, chúng tôi tiến hành nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ bệnh Ca-rê và biện pháp điều trị trên chó được đưa đến khám và chữa bệnh tại bệnh xá thú y, trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên, từ đó đưa ra các biện pháp điều trị bệnh hiệu quả.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Địa điểm nghiên cứu: Bệnh xá Thú y, khoa Chăn nuôi Thú y, trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Thời gian nghiên cứu: tháng 1/2018 - 12/2018.

2.2. Đối tượng nghiên cứu

Bệnh Ca-rê trên chó đến khám và điều trị tại Bệnh xá Thú y, khoa Chăn nuôi Thú y, trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2.3. Nội dung nghiên cứu

- Nghiên cứu tỷ lệ mắc bệnh và tỷ lệ chết ở chó mắc bệnh Ca-rê
- Nghiên cứu tỷ lệ mắc bệnh Ca-rê ở chó theo nhóm giống chó, lứa tuổi, mùa, tính biệt
- Xác định tỷ lệ mắc bệnh giữa chó đã được

tiêm phòng và chưa được tiêm phòng vacxin.

2.4. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp theo dõi và thu thập thông tin:* theo dõi và ghi chép đầy đủ các thông tin cần nghiên cứu vào sổ khám bệnh bao gồm mã hiệu, giống chó, nguồn gốc, tính biệt, độ tuổi, thời gian thăm khám và địa điểm nuôi của các chó nghi mắc bệnh Ca-rê. Toàn bộ số liệu được cập nhật vào phần mềm quản lý của Bệnh xá.

- *Phương pháp xác định bệnh bằng bộ kit chẩn đoán nhanh bao gồm:*

Test xét nghiệm (One-step Test Kit), chất pha loãng (1ml), ống hút dung dịch, que bông lấy bệnh phẩm.

Thành phần: Test xét nghiệm có đánh dấu vùng S (vị trí nhỏ giọt), vạch kết quả xét nghiệm T và vạch đối chứng C.

Tác dụng: Phát hiện kháng nguyên virus Ca-rê trên chó từ các mẫu xét nghiệm là dịch mắt, dịch mũi.

Thao tác xét nghiệm: Dùng que bông lấy dịch mắt, dịch mũi của chó nghi mắc bệnh hòa tan vào ống chứa 1ml chất pha loãng. Sau khi mẫu bệnh phẩm đã được hòa tan, dùng ống hút hút dịch rồi từ từ nhỏ vào vùng S của test xét nghiệm cho đến khi dung dịch lan đều. Đọc kết quả xét nghiệm sau 5-10 phút

Đọc kết quả: Vạch đối chứng C luôn luôn xuất hiện bất kể sự hiện diện hay không của kháng nguyên virus Ca-rê. Nếu vạch này không xuất hiện, test xem như không có giá trị (do chất lượng của bộ kit), cần phải tiến hành test lại. Vạch mẫu T xác định sự hiện diện của kháng nguyên virus Ca-rê. Kết quả âm tính: chỉ xuất hiện vạch đối chứng C. Kết quả dương tính: xuất hiện cả vạch đối chứng C và vạch mẫu T.

Làm lại xét nghiệm khi cả hai vạch T và C đều không xuất hiện hoặc chỉ có vạch T xuất hiện.

2.5. Phương pháp xử lý số liệu

Số liệu thu thập được được xử lý theo phương

pháp thống kê sinh vật học và trên phần mềm Microsoft Excel 2010.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Tình hình mắc bệnh ở chó đến khám và chữa bệnh tại Bệnh xá Thú y

Để bước đầu đưa ra những thông tin chính xác về tình hình mắc bệnh Ca-rê trên chó ở địa bàn thành phố Thái Nguyên, trong suốt quá trình nghiên

cứ chúng tôi đã tiến hành điều tra, thu thập số liệu về tình hình mắc bệnh Ca-rê trên chó, thu thập mẫu trên chó nghi mắc bệnh Ca-rê tại bệnh xá Thú y, trường đại học Nông Lâm Thái Nguyên, sau đó thực hiện các phương pháp chẩn đoán bệnh.

Thông qua hồ sơ bệnh lưu tại phòng khám (từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2018), chúng tôi đã tiến hành tổng hợp, xử lý số liệu, phân loại bệnh dựa vào các triệu chứng lâm sàng, thu thập kết quả chẩn đoán của bác sỹ thú y. Kết quả như sau:

Bảng 1. Tình hình mắc bệnh ở chó đến khám chữa bệnh tại bệnh xá thú y

STT	Địa điểm (xã, phường)	Tổng số chó đến khám, chữa bệnh	Bệnh truyền nhiễm		Bệnh ký sinh trùng		Bệnh khác	
			Số con	Tỷ lệ (%)	Số con	Tỷ lệ (%)	Số con	Tỷ lệ (%)
1	Quyết Thắng	531	294	55,37	85	16,01	152	28,63
2	Đồng Quang	446	231	51,79	64	14,35	151	33,86
3	Thịnh Đán	109	73	66,97	33	30,28	3	2,75
4	Quang Trung	247	133	53,85	28	11,34	86	34,82
5	Quang Vinh	73	47	64,38	12	16,44	14	19,18
Tính chung		1406	778	55,33	222	15,79	406	28,88

Bảng 1 cho thấy: chó mắc bệnh truyền nhiễm với tỷ lệ cao nhất 55,33% (778 trường hợp); tỷ lệ chó mắc bệnh ký sinh trùng là 15,79% do mắc nội, ngoại ký sinh trùng và các bệnh về da, trong đó chủ yếu là các bệnh do giun tròn và ghê *Demodex*. Ngoài ra, tỷ lệ chó mắc một số bệnh khác như nội khoa, ngoại khoa chiếm 28,88%. Nguyên nhân do miền Bắc nước ta thời tiết chia thành các mùa rõ rệt, vào các mùa nóng ẩm hay mùa lạnh làm sức đề kháng của vật nuôi giảm

nên rất dễ mắc bệnh. Mặt khác, thời tiết nóng ẩm tạo điều kiện thuận lợi cho các loại vi sinh vật gây bệnh phát triển. Các vi sinh vật này chủ yếu tấn công con vật thông qua đường tiêu hóa và hô hấp nên con vật dễ mắc các bệnh đường hô hấp và đường tiêu hóa.

3.2. Kết quả chẩn đoán bệnh Ca-rê trong tổng số chó mắc bệnh truyền nhiễm đến khám và chữa bệnh tại bệnh xá thú y

Bảng 2. Kết quả chẩn đoán chó mắc bệnh Ca-rê trong tổng số chó mắc bệnh truyền nhiễm

STT	Địa điểm (xã, phường)	Tổng số chó mắc bệnh truyền nhiễm (con)	Số chó mắc Ca-rê (con)	Tỷ lệ (%)
1	Quyết Thắng	294	56	19,05
2	Đồng Quang	231	41	17,70
3	Thịnh Đán	73	12	16,44
4	Quang Trung	133	22	16,54
5	Quang Vinh	47	8	17,02
Tính chung		778	139	17,87

Bảng 2 cho thấy, trong 778 chó mắc bệnh truyền nhiễm thì phát hiện 139 con mắc bệnh Ca-rê, chiếm tỷ lệ 17,87%. Chó có những triệu chứng điển hình như: sốt, bỏ ăn hoặc ăn ít; nôn mửa; có dử mắt, dử mũi; ia chảy, phân có máu màu cà phê; có mụn mủ ở vùng da mỏng; sừng

hóa gan bàn chân; viêm kết mạc mắt, viêm phổi; triệu chứng thần kinh (run rẩy, bại liệt...). Qua quá trình hỏi bệnh thì hầu hết các trường hợp mắc bệnh đều chưa tiêm vaccin phòng bệnh Ca-rê.

3.3. Tỷ lệ chó mắc và chết do bệnh Ca-rê

Bảng 3. Tỷ lệ chó mắc và chết do bệnh Ca-rê

STT	Địa điểm (xã, phường)	Số chó theo dõi (con)	Số chó mắc bệnh (con)	Tỷ lệ mắc bệnh (%)	Số chó ốm chết (con)	Tỷ lệ chết (%)
1	Quyết Thắng	531	56	10,55	18	32,14
2	Đồng Quang	446	41	9,19	11	26,83
3	Thịnh Đán	109	12	11,01	7	58,33
4	Quang Trung	247	22	8,91	8	36,36
5	Quang Vinh	73	8	10,96	5	62,50
Tính chung		1406	139	9,89	49	35,25

Kết quả bảng 3 cho thấy, trong tổng số 1406 chó được mang tới khám và điều trị tại bệnh xá, có 139 chó mắc bệnh Ca-rê chiếm tỷ lệ 9,89%; trong đó, có 49 con chết, chiếm tỷ lệ 35,25%. Như vậy, tỷ lệ chó bị chết do mắc bệnh Ca-rê còn khá cao. Khi chó mắc bệnh Ca-rê thì việc điều trị khỏi là rất khó, do virus gây tổn thương nặng ở hệ tiêu hóa và hệ hô hấp, sức đề kháng giảm.

3.4. Tỷ lệ chó mắc bệnh Ca-rê theo giống

Người chăn nuôi chó Thái Nguyên cũng như các thành phố khác có sở thích rất đa dạng, đặc biệt là chó cảnh. Mỗi giống chó có những đặc tính ưu việt riêng. Những giống

chó có thể vóc nhỏ như Fox, Chihuahua, Bắc Kinh, Boxer... thông minh, rất tình cảm, tốn ít thức ăn, đặc biệt các giống chó này sạch sẽ và ít gây ô nhiễm môi trường. Những giống chó ngoại lớn như Béc giê, Rottweiler, Doberman, Greatdane... được huấn luyện làm vệ sĩ bảo vệ chủ, trông giữ nhà cửa rất tốt.

Mỗi giống chó do có nguồn gốc xuất xứ và đặc điểm khác nhau cho nên sức đề kháng cũng khác nhau, vì thế khả năng nhiễm bệnh cũng khác nhau. Để khái quát chung về tỷ lệ nhiễm Ca-rê, chúng tôi đã chia thành 3 nhóm: chó nội, chó nhập nội, chó lai. Kết quả được trình bày ở bảng 4.

Bảng 4. Tỷ lệ chó mắc bệnh Ca-rê theo giống

Giống chó	Số chó theo dõi (con)	Số chó mắc bệnh Ca-rê (con)	Tỷ lệ (%)
Nội	305	21	6,89
Nhập nội	562	53	9,43
Lai	539	65	12,06
Tính chung	1406	139	9,89

Qua bảng 4 cho thấy, với các giống chó được đưa đến khám và điều trị tại bệnh xá thú y

Trường đại học Nông Lâm Thái Nguyên, giống chó lai mắc Ca-rê chiếm tỷ lệ cao với 12,06%,

sau đó là giống chó nhập nội chiếm 9,43% và thấp nhất là giống chó nội với 6,89%. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi phù hợp với nhận định của Tô Du và Xuân Giao (2006) [2]. Sự khác biệt này không có ý nghĩa về mặt thống kê do số lượng chó ngoại đem đến khám nhiều hơn, bởi nhu cầu nuôi chó ở thành phố đa phần là nhóm chó cảnh.

Theo Lê Thị Tài (2006) [5]; Tô Du và Xuân Giao (2006) [2], chó nhập ngoại tỷ lệ bị bệnh Ca-rê bao giờ cũng cao hơn chó nội. Do chó nội thích nghi với điều kiện khí hậu trong nước tốt hơn so với chó ngoại nên sức đề kháng cao hơn, dẫn đến tỷ lệ mắc bệnh thấp hơn.

Ở Thái Nguyên, có nhiều hộ nuôi chó chưa thật sự hiểu về tác hại của bệnh truyền nhiễm, khi nào cần tiêm phòng và tiêm ở đâu, khi chó bị bệnh mang đến khám và nhờ tư vấn của bác

sỹ Thú y thì mới hiểu được sự nguy hiểm của bệnh. Mặt khác, người dân nuôi chó lai và chó nội thường chỉ tiêm phòng bệnh dại, ít tiêm phòng các bệnh khác, vì tiền tiêm phòng 2 mũi vaccin phòng bệnh có thể còn cao hơn tiền mua chó. Nhiều người muốn tiêm phòng nhưng nuôi chó với mục đích bán chó thịt nên họ sẽ không đầu tư tiêm phòng, chỉ khi nào chó bị ốm họ mới đưa đi chữa, chính vì các nguyên nhân trên dẫn tới tỷ lệ chó nội mắc bệnh cao nhất.

3.5. Tỷ lệ chó mắc bệnh Ca-rê theo lứa tuổi

Theo Simpson K.W. và cs (1994) [10]; Nguyễn Văn Thanh (2007) [6], trong tự nhiên bệnh Ca-rê hầu hết xảy ra ở chó từ 2 đến 12 tháng tuổi, đặc biệt là chó non 3 đến 6 tháng tuổi. Những chó đang bú mẹ ít mắc bệnh do được miễn dịch thụ động tự nhiên qua sữa đầu. Kết quả được trình bày ở bảng 5.

Bảng 5. Tỷ lệ chó mắc bệnh Ca-rê theo lứa tuổi

Tuổi (tháng)	Số chó theo dõi (con)	Số chó mắc bệnh Ca-rê (con)	Tỷ lệ (%)
≤ 2	198	11	5,56
> 2 - 6	558	85	15,23
> 6 - 12	437	39	8,92
> 12	213	4	1,88
Tính chung	1406	139	9,89

Bảng 5 cho thấy có sự sai khác về tỷ lệ mắc bệnh ở các lứa tuổi ($P < 0,05$). Chó ở độ tuổi từ 2 - 6 tháng tuổi có tỷ lệ nghi mắc bệnh Ca-rê cao nhất (15,23%), thấp nhất ở chó trên 12 tháng tuổi (1,88%), chó từ 6 - 12 tháng tuổi tỷ lệ mắc bệnh là 8,92%, chó dưới 2 tháng tuổi tỷ lệ nghi mắc bệnh 5,56%. Nguyên nhân chó dưới 2 tháng tuổi có tỷ lệ mắc bệnh Ca-rê thấp (5,56%) là do chó con thu được miễn dịch thụ động tự nhiên của chó mẹ thông qua sữa đầu (miễn dịch của chó mẹ có được thông qua cảm thụ từ tự nhiên hoặc do được tiêm phòng). Tuy vậy, vẫn có một tỷ lệ nhất định chó mắc bệnh Ca-rê là do chó con sinh ra nhưng vì lí do nào đó mà chúng không được bú sữa đầu; chó con thu được miễn dịch thụ động

tự nhiên qua sữa đầu nhưng lượng kháng thể này giảm dần hoặc không đủ khả năng phòng bệnh.

Những chó ở giai đoạn từ 2 đến 6 tháng tuổi tỷ lệ nghi mắc bệnh Ca-rê cao nhất (15,23%) do trong giai đoạn này chó sinh trưởng phát triển nhanh nên năng lượng hầu hết phục vụ cho quá trình sinh trưởng gây ảnh hưởng đến sức đề kháng của con vật, hệ thống miễn dịch của chó chưa hoàn thiện, sinh lý của con vật thay đổi, chó nhạy cảm với sự thay đổi của các yếu tố môi trường, sự cai sữa tập quen dần với thức ăn và đặc biệt hàm lượng kháng thể thụ động giảm... Vì vậy, khi virus Ca-rê xâm nhập vào cơ thể, hệ thống miễn dịch của cơ thể không có khả năng sản sinh ra kháng thể chống lại tác nhân gây bệnh.

Giai đoạn chó từ 6 - 12 tháng tuổi là giai đoạn trưởng thành về mặt sinh trưởng và phát triển. Tuy nhiên, khả năng đáp ứng miễn dịch của chó trong giai đoạn này chưa cao. Đối với những chó đã được tiêm phòng thì dù khả năng bảo hộ với bệnh. Tuy nhiên những con không được tiêm phòng hoặc tiêm phòng không đúng thời điểm là nguyên nhân xảy ra bệnh Ca-rê trên chó. Vì vậy, tỷ lệ mắc bệnh của chó ở giai đoạn này cũng tương đối cao (8,92%).

Chó trên 12 tháng tuổi tỷ lệ mắc bệnh Ca-rê thấp (1,88%) vì ở giai đoạn này chó đã trưởng thành và đã dần thích nghi với môi trường, điều kiện nuôi dưỡng nên sức đề kháng với bệnh cao.

Như vậy, kết quả nghiên cứu của chúng tôi phù hợp với nhận định của Hồ Đình Chúc

(1993) [1], Simpson K.W. và cs (1994) [10]; Nguyễn Văn Thanh và cs (2016) [7].

3.6. Tỷ lệ chó mắc bệnh Ca-rê theo mùa

Điều kiện tự nhiên, nhiệt độ và độ ẩm quyết định đến sự sinh trưởng và phát triển của virus, vi khuẩn, ký sinh trùng... đồng thời cũng ảnh hưởng trực tiếp tới sự sinh trưởng và phát triển, ảnh hưởng đến sức đề kháng của vật nuôi. Nhiệt độ, độ ẩm... lại phụ thuộc vào mùa trong năm. Khí hậu miền Bắc nước ta chịu ảnh hưởng của vùng nhiệt đới gió mùa, một năm có 4 mùa rõ rệt, vì vậy tỷ lệ chó mắc bệnh Ca-rê cũng có sự liên quan nhiều tới thời tiết và khí hậu. Để chứng tỏ điều này, chúng tôi đã tiến hành điều tra, khảo sát, tập hợp những bệnh án chó được đưa đến khám tại phòng khám, kết quả khảo sát được trình bày ở bảng 6.

Bảng 6. Tỷ lệ chó mắc bệnh Ca-rê theo mùa

Mùa	Số chó theo dõi (con)	Số chó mắc bệnh Ca-rê (con)	Tỷ lệ (%)
Xuân	462	73	15,80
Hè	287	15	5,23
Thu	336	18	5,36
Đông	321	33	10,28
Tính chung	1406	139	9,89

Qua kết quả trên chúng tôi thấy có sự sai khác rõ rệt giữa tỷ lệ mắc bệnh ở mùa đông, mùa xuân với mùa hè và mùa thu ($P < 0,05$). Tỷ lệ mắc bệnh Ca-rê ở chó cao nhất vào mùa xuân (18,8%), mùa đông (10,28%), mùa thu (5,36%). Tỷ lệ mắc bệnh thấp nhất vào mùa hè (5,23%).

Sở dĩ như vậy là do trong mùa đông con vật phải chống chọi với thời tiết lạnh nên sức đề kháng dễ bị suy giảm, mầm bệnh dễ dàng

xâm nhập và gây bệnh. Vào mùa xuân thời tiết có độ ẩm cao nên virus rất dễ phát tán và phát triển mạnh làm tăng khả năng gây bệnh. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi phù hợp với nhận định của Appel M. J. và cs (1995) [9], chó mắc bệnh Ca-rê nhiều trong điều kiện khí hậu lạnh. Theo Nguyễn Vĩnh Phước và cs. (1978) [3], bệnh Ca-rê ở Việt Nam xảy ra nhiều vào mùa xuân.

3.7. Tỷ lệ chó mắc bệnh Ca-rê theo tính biệt

Bảng 7. Tỷ lệ chó mắc bệnh Ca-rê theo tính biệt

Giới tính	Số chó theo dõi (con)	Số chó bệnh Ca-rê (con)	Tỷ lệ (%)
Đực	755	73	9,67
Cái	651	66	10,14
Tính chung	1406	139	9,89

Qua bảng 7 cho thấy: tỷ lệ chó mắc bệnh Ca-rê theo tính biệt có sự khác nhau không đáng kể.

Trong tổng số 1406 chó theo dõi, có 73/755 chó đực mắc bệnh Ca-rê, chiếm 9,67% và 66/ 651 chó cái mắc bệnh Ca-rê, chiếm 10,14%.

Như vậy, tính biệt không ảnh hưởng rõ rệt tới tỷ lệ mắc bệnh Ca-rê ở chó.

3.8. Tỷ lệ mắc bệnh Ca-rê ở chó được tiêm phòng và chó chưa tiêm phòng

Với mục đích xác định được tình hình tiêm phòng bệnh cho chó của các chủ nuôi và xác định hiệu quả của việc tiêm phòng vaccin, chúng tôi đã tiến hành khảo sát tỷ lệ mắc bệnh Ca-rê giữa chó đã được tiêm vaccin và chó chưa được tiêm phòng vaccin. Kết quả được trình bày ở bảng 8.

Bảng 8. Tỷ lệ chó mắc bệnh Ca-rê ở chó được tiêm phòng và chó chưa tiêm phòng

Số mũi tiêm vaccin Ca-rê	Số chó khảo sát (con)	Số chó mắc bệnh Ca-rê (con)	Tỷ lệ (%)
Chưa được tiêm vaccin	391	88	22,51
Đã được tiêm vaccin 1 mũi	467	41	8,78
Đã được tiêm vaccin 2 mũi	548	10	1,82
Tính chung	1406	139	9,89

Kết quả bảng 8 cho thấy có sự khác biệt về tỷ lệ mắc bệnh giữa chó đã được tiêm phòng và chó chưa được tiêm phòng ($P < 0,05$), chó chưa được tiêm phòng vaccin có tỷ lệ mắc bệnh cao (22,51%). Chó được tiêm phòng vaccin 1 mũi có tỷ lệ mắc bệnh là 8,78%, chó được tiêm phòng vaccin 2 mũi có tỷ lệ mắc bệnh thấp (1,82%). Qua khảo sát chúng tôi thấy hầu hết những chó đến khám ở phòng khám đều chưa được tiêm phòng vaccin hoặc tiêm phòng vaccin không đầy đủ. Điều này cho thấy ý thức phòng bệnh của người nuôi chó chưa cao. Bên cạnh đó có nhiều chủ nuôi coi chó là thú cưng trong nhà, được nuôi và chăm sóc rất cẩn thận. Họ thường có suy nghĩ rằng: chó được nuôi trong môi trường an toàn không tiếp xúc với mầm bệnh bên ngoài sẽ không mắc bệnh nên không cần phải tiêm phòng.

Có 8,78% chó đã được tiêm phòng 1 mũi vẫn mắc bệnh, theo chúng tôi có thể do tiêm phòng chưa đúng cách, hoặc do người nuôi tiêm phòng không đầy đủ cho chó, do tiêm phòng không đúng quy trình, do bảo quản vaccin không đúng cách làm mất hiệu lực của vaccin, do sức đề kháng của từng cá thể chó khác nhau, do chế độ

chăm sóc nuôi dưỡng của chủ vật nuôi. Đồng thời có một số người nuôi không mang chó đến tiêm ở các cơ sở thú y mà tự mua vaccin về tiêm cho chó, do vậy có thể vaccin đã không được bảo quản tốt nên không có hiệu lực.

Đối với những chó đã được tiêm phòng vaccin 2 mũi vẫn mắc bệnh với tỷ lệ 1,82% có thể do những nguyên nhân như tiêm phòng chưa đúng cách, hoặc do người nuôi tiêm phòng không đầy đủ cho chó, do tiêm phòng không đúng quy trình, do bảo quản vaccin không đúng cách làm mất hiệu lực của vaccin, do sức đề kháng của từng cá thể chó khác nhau, do chế độ chăm sóc nuôi dưỡng của chủ vật nuôi. Đồng thời có một số người chăn nuôi không mang chó đến tiêm phòng ở các cơ sở thú y mà tự mua vaccin ở chợ về tiêm cho chó, do vậy vaccin không được bảo quản tốt nên làm cho vaccin không còn hiệu lực. Cũng có thể là do việc sử dụng vaccin nhập từ nước khác về để tiêm phòng cho chó trong nước mà chủng virus sản xuất vaccin được nhập không trùng với chủng CDV tại Việt Nam.

Kết quả khảo sát cho thấy tiêm phòng vaccin có hiệu quả, đối với những chó đã được tiêm

phòng vaccin nguy cơ mắc bệnh thấp hơn. Tuy nhiên việc tiêm phòng vaccin không phải là an toàn tuyệt đối.

Vì vậy, tiêm phòng vaccin cho chó rất quan trọng, bên cạnh đó cần chú ý đến cách sử dụng, bảo quản vaccin và cách chăm sóc nuôi dưỡng để việc tiêm phòng đạt hiệu quả cao hơn.

IV. KẾT LUẬN

Từ những kết quả nghiên cứu thu được, chúng tôi có một số kết luận như sau:

- Trong số 1406 ca bệnh đến khám và điều trị tại bệnh xá Thú y, có 778 ca mắc bệnh truyền nhiễm, chiếm 55,33%; bệnh ký sinh trùng có 222 ca, chiếm 15,79%; một số bệnh khác có 406 ca, chiếm 28,88%.

- Trong tổng số 778 ca mắc bệnh truyền nhiễm, phát hiện có 139 chó mắc bệnh Ca-rê chiếm tỷ lệ 17,87%.

- Trong số 139 chó mắc bệnh Ca-rê sau khi khám và điều trị, có 49 con chết, chiếm 35,25%.

- Các giống chó ngoại có tỷ lệ mắc bệnh Ca-rê cao hơn các giống chó nội. Đặc biệt, giống chó lai có tỷ lệ mắc cao nhất 12,06%.

- Tỷ lệ chó mắc bệnh Ca-rê ở nhóm tuổi 2 - 6 tháng tuổi là cao nhất (15,23%), chó trên 12 tháng tuổi là thấp nhất (1,88%).

- Tỷ lệ nhiễm bệnh Ca-rê ở chó cao nhất vào mùa Xuân (15,8%), mùa Đông (10,28%) và thấp nhất vào mùa Hè (5,23%). Tỷ lệ nhiễm bệnh Ca-rê không phụ thuộc vào tính biệt của chó.

- Chó đã được tiêm phòng vaccin có tỷ lệ mắc bệnh Ca-rê thấp hơn chó chưa được tiêm phòng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Đình Chúc (1993), *Bệnh Ca-rê trên đàn chó ở Việt Nam và kinh nghiệm điều trị*, Công trình nghiên cứu, Hội thú y Việt Nam.
2. Tô Du, Xuân Giao (2006), *Kỹ thuật nuôi chó mèo và phòng trị bệnh thường gặp*, NXB Lao động xã hội, Hà Nội.
3. Nguyễn Vĩnh Phước và cộng sự (1978), *Giáo trình bệnh truyền nhiễm gia súc*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
4. Vũ Như Quán và Chu Đức Thắng (2010), “Một số chỉ tiêu lâm sàng, sinh lý máu ở chó mang vết thương”, *Tạp chí Khoa học và Phát triển*, 8(3), tr. 458 - 461.
5. Lê Thị Tài (2006), *Một số bệnh mới do virus*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
6. Nguyễn Văn Thanh (2007), *Bài giảng Bệnh chó mèo*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
7. Nguyễn Văn Thanh, Vũ Như Quán, Sứ Thanh Long và Nguyễn Đức Trường (2016), *Bệnh của chó ở Việt Nam và biện pháp phòng trị*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
8. Appel M. J., Summer B. A. (1995), *Pathogenicity of morbilliviruses for terrestrial carnivores*, *Veterinary Microbiol*, Vol 44, pg. 187 - 191.21.
9. Simpson K. W., Maskell I. E., Mark well P. J. (1994), “Use of a restricted antigen diet in the management of idiopathic canine Colitis”, *Journal of small animal practice*, 35, pg. 233 - 238.

Ngày nhận 5-4-2019

Ngày phản biện 20-4-2019

Ngày đăng 1-6-2019

TÌNH HÌNH NHIỄM GIUN MỐC VÀ SỰ BIẾN ĐỔI MỘT SỐ CHỈ TIÊU HUYẾT HỌC Ở CHÓ NHIỄM BỆNH TẠI TỈNH AN GIANG VÀ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Nguyễn Thị Chúc¹, Nguyễn Minh Trí², Nguyễn Hồ Bảo Trân³, Nguyễn Hữu Hưng³

TÓM TẮT

Tình hình nhiễm giun móc và sự biến đổi một số chỉ tiêu huyết học của chó nhiễm bệnh đã được khảo sát từ tháng 9/2017 đến tháng 9/2018 ở tỉnh An Giang và thành phố Cần Thơ. Kết quả khảo sát cho thấy chó bị nhiễm giun móc tại vùng điều tra là khá cao (56,7%), trong đó chó ở An Giang có tỷ lệ nhiễm là 60,61% và chó ở thành phố Cần Thơ có tỷ lệ nhiễm là 52,60%. Tỷ lệ nhiễm giun móc đã tìm thấy ở mọi lứa tuổi, cao nhất ở chó từ 1-6 tháng tuổi (64,4%) và thấp nhất ở chó trên 24 tháng tuổi (50,0%), ($p < 0,05$). Chó nuôi thả có tỷ lệ nhiễm giun móc (77,65%) cao hơn so với chó nuôi nhốt (40,45%), ($p < 0,01$). Nhóm giống chó nội và ngoại có tỷ lệ nhiễm giun móc là 70,68% và 45,37%, ($p < 0,01$). Mùa vụ có ảnh hưởng tới tỷ lệ nhiễm giun móc ở chó, cụ thể: trong mùa khô, chó nhiễm (46,32%) thấp hơn ở mùa mưa (66,5%). Giới tính của chó (đực, cái) không có ảnh hưởng đến tỷ lệ nhiễm giun móc (58,4% và 54,26%). Kiểm tra một số chỉ tiêu sinh lý máu của chó nhiễm giun móc cho thấy số lượng hồng cầu ($4,28 \pm 0,26$ triệu/mm³), hàm lượng huyết sắc tố ($10,04 \pm 0,47$ g/l), dung tích hồng cầu ($31,06 \pm 1,45$ %), giảm so với chó không nhiễm giun móc. Số lượng bạch cầu, ngược lại, tăng lên khi chó nhiễm giun móc ($20,06 \pm 1,15$ nghìn/mm³). Đây là những chỉ tiêu quan trọng giúp chẩn đoán bệnh giun móc trên chó chính xác hơn.

Từ khóa: Chó, giun móc, tỷ lệ nhiễm, tỉnh An Giang, thành phố Cần Thơ.

Situation of hookworm infection and changes of some hematological indicators in infected dogs in An Giang province and Can Tho city

Nguyen Thi Chuc, Nguyen Minh Tri, Nguyen Ho Bao Tran, Nguyen Huu Hung

SUMMARY

Situation of hookworm infection and changes of some hematological indicators in the infected dogs were investigated from September 2017 to September 2018 in An Giang province and Can Tho city. The studied results showed that the hookworm infection rate of dog in the surveyed area were quite high (56.7%), of which the infection rate of dog in An Giang was 60.61%, meanwhile this rate in Can Tho city was 52.60%. The hook-worm infection rate of dog was identified at all dog age groups. The highest infection rate of dog was at age group from 1 to 6 months old (64.4%) and the lowest infection rate was at age group over 24 months old (50.0%), ($p < 0.05$). The infection rate of the free grazing dogs was (77.65%), higher than that of the captive dogs (40.45%), ($p < 0.01$). The infection rate of the indigenous dog breeds was 70.68%, higher than that of the exotic dog breeds (45.37%), ($p < 0.01$). The hook-worm infection rate of dog in the dry season (46.32%) was lower than that in the rainy season (66.5%). The gender of dog (male and female dog) was not affected to the hook-worm infection rate (58.4% and 54.26%, respectively) in this study. The testing result for some hematological indicators of the hookworm infected dogs showed that the number of erythrocytes (4.28 ± 0.26 million/mm³), hemoglobin content (10.04 ± 0.47 g/l) and red blood cell capacity (31.06 ± 1.45 %) decreased in comparison with the healthy dogs. The number of leukocytes, on the other hand, increased in the hook-worms infection dogs (20.06 ± 1.15 thousand/mm³). These are the important indicators to help in diagnosing the hookworm infected dogs more accurately.

Keywords: Dogs, hookworm, prevalence, An Giang province, Can Tho city.

¹. Đại học Tây Đô

². Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản thành phố Cần Thơ

³. Đại học Cần Thơ